

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;
Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 268 thí sinh các hạng A, A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 18/4/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ số 1 Nghệ An, địa chỉ: xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Bùi Thái Cường, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Nguyễn Sỹ Hạ, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ số 1 Nghệ An, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Phạm Thành Luân, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

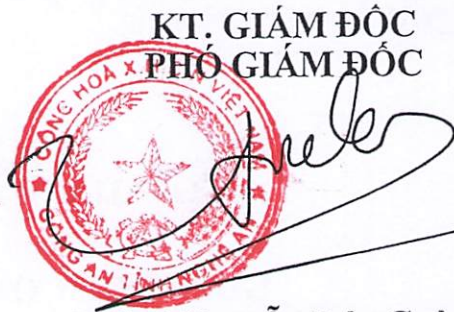
Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1831/QĐ-CAT-PC08 ngày 15/4/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẠC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
3	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
4	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 1831/QĐ-CAT-PC08 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	NGUYỄN QUỐC AN	06/08/2001	*****80	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
2	HÀ THỊ QUỲNH AN	16/02/2007	*****22	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
3	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	19/01/2003	*****56	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
4	NGUYỄN VĂN TUẤN ANH	26/07/2004	*****44	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
5	NGUYỄN THỊ ANH	03/05/2002	*****16	Xã Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	x		
6	LỮ HÀ ĐỨC ANH	02/12/2006	*****99	Xã Hữu Kiem, Tỉnh Nghệ An	x		
7	BÙI TUẤN ANH	01/02/1996	*****57	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1 B2	
8	NGUYỄN VIỆT ANH	23/03/1993	*****67	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
9	TRẦN DƯƠNG TIẾN ANH	12/08/2000	*****17	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B2 A1	
10	ĐẶNG NGỌC ÁNH	10/09/1994	*****99	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
11	NGUYỄN THỊ ÁNH	07/06/2003	*****84	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
12	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	14/01/2008	*****65	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
13	TRẦN VĂN ÁNH	05/02/1991	*****05	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
14	NGÔ VĂN BẮC	10/05/2007	*****33	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
15	ĐINH XUÂN BÀNG	15/07/1987	*****57	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
16	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	30/06/2007	*****70	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	NGÔ NGUYỄN GIA BẢO	24/11/2007	*****13	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
18	TRẦN KHOA BẢO	08/03/1984	*****05	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
19	ĐẶNG QUỐC BÁU	31/05/2007	*****03	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
20	VŨ Y BÂU	06/06/1992	*****47	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
21	NGUYỄN THỊ BẢY	15/01/1978	*****96	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
22	PHAN THỊ BÌNH	09/08/1986	*****97	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
23	TRẦN NHƯ BÌNH	08/09/2002	*****81	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
24	NGUYỄN LAI BÌNH	10/08/1984	*****60	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
25	ĐÀO VĂN BÔN	24/08/1979	*****44	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
26	XÔNG Y CA	03/11/2003	*****96	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
27	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	12/11/2007	*****53	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
28	LÀU BÁ CHÊNH	05/03/2007	*****88	Xã Mùong Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
29	LÊ VĂN CHIẾN	05/10/1996	*****72	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
30	HẠ BÁ CHÙ	25/05/2002	*****63	Xã Mùong Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
31	VŨ VĂN CHUNG	28/12/2000	*****66	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
32	NGUYỄN ĐÌNH CHUNG	24/10/1997	*****54	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B	
33	TRẦN KHẮC CHUNG	10/02/2008	*****68	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
34	TRẦN VĂN CHƯỜNG	15/06/1969	*****84	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
35	HỒ Y CÒ	16/12/2006	*****30	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
36	HÀ HUY CÔNG	31/10/2005	*****21	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
37	LÀU BÁ CỬ	03/02/2008	*****59	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
38	VI CHÍ CƯỜNG	27/01/2008	*****72	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		
39	LÊ XUÂN CƯỜNG	14/12/1995	*****60	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	C	
40	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI	12/09/2006	*****51	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
41	TRẦN TIÊN ĐẠT	07/11/2007	*****88	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
42	NGUYỄN VĂN ĐỀ	02/06/1981	*****26	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	B	
43	HỒ Y DÌA	12/04/2007	*****83	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
44	LỠ BÁ DÌA	10/11/1997	*****43	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
45	NGUYỄN TRUNG ĐÔ	07/07/2007	*****59	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
46	LỠ Y ĐƠ	04/02/2002	*****02	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
47	HOÀNG KIM ĐỒNG	04/12/2007	*****81	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
48	NGUYỄN THIỆT ĐỨC	10/12/1989	*****15	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
49	TRẦN MINH ĐỨC	09/03/2008	*****92	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
50	ĐẶNG VIỆT ANH ĐỨC	24/06/2006	*****22	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
51	ĐOÀN VĂN ĐỨC	23/09/2007	*****07	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
52	NGÔ THỊ DUNG	07/07/1998	*****12	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
53	NGUYỄN THỊ DUNG	30/12/1992	*****44	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
54	LƯU QUỐC DŨNG	08/11/1998	*****06	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B	
55	NGÔ CÔNG DŨNG	05/10/2007	*****42	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
56	ĐẬU THÁI DƯƠNG	14/04/2001	*****78	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
57	NGUYỄN THỊ KỶ DUYÊN	08/07/2006	*****01	Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	x		
58	TRẦN VĂN GIÁP	29/02/1984	*****42	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	C	
59	NGUYỄN THỊ HÀ	12/02/2006	*****94	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
60	LÊ THỊ NGỌC HÀ	06/08/2006	*****96	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
61	TRƯƠNG VĂN HÀ	10/05/2000	*****40	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
62	HOÀNG QUANG HẢI	05/09/2005	*****53	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
63	LÊ THỊ HÂN	04/04/1994	*****32	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
64	NGUYỄN THỊ HẠNH	10/11/1972	*****22	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
65	LÊ THỊ HẢO	15/08/1995	*****07	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
66	TRƯƠNG THỊ HIỀN	19/12/1998	*****38	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
67	PHAN THỊ HIỀN	05/03/1973	*****62	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
68	LÊ THỊ HIỀN	13/08/1995	*****39	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
69	KHUN VĂN HIỆP	20/06/2003	*****18	Xã Mùong Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
70	TRẦN VĂN HIẾU	23/01/1990	*****19	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
71	HOÀNG THỊ HOA	19/01/1994	*****61	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
72	NGUYỄN THỊ NGỌC HOA	19/10/2007	*****96	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
73	LÊ THỊ HOÀI	20/07/2006	*****78	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
74	NGUYỄN THỊ HOÀN	13/02/1992	*****43	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
75	LÊ MINH HOÀNG	30/07/2006	*****20	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
76	NGUYỄN VĂN HOÀNG	04/11/2007	*****09	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
77	TRẦN KHẮC HOÀNG	20/10/1993	*****94	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	B	
78	LÊ PHAN HUY HOÀNG	16/12/2007	*****31	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
79	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	05/06/2007	*****76	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
80	NGUYỄN CẢNH NHẬT HOÀNG	09/10/2007	*****76	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
81	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	14/10/2007	*****46	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
82	NGUYỄN QUỐC HỌC	10/12/2002	*****36	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
83	BÙI VĂN HỒNG	11/09/1976	*****84	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
84	VÕ THỊ HỒNG	25/10/2000	*****45	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
85	NGUYỄN VĂN HÙNG	13/05/2001	*****57	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
86	TRƯƠNG VĂN HÙNG	15/09/1994	*****45	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
87	NGUYỄN HỮU HÙNG	04/06/2007	*****00	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
88	VŨ HUY HÙNG	09/01/2008	*****12	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
89	NGUYỄN SỸ HÙNG	16/07/2003	*****26	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
90	NGÔ VĂN QUỐC HÙNG	22/12/2007	*****46	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
91	NGUYỄN THỊ HUỜNG	18/11/2007	*****57	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
92	NGÔ QUANG HUY	23/10/2007	*****15	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
93	LÊ NGỌC GIA HUY	07/12/2007	*****55	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
94	NGUYỄN VĂN GIA HUY	21/02/2008	*****39	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
95	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	26/08/1981	*****78	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
96	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	21/03/2007	*****70	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
97	ĐẶNG NGỌC KHANG	10/04/1995	*****23	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
98	PHAN CAO KHÁNH	29/04/2007	*****35	Xã Hà Linh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
99	CỤT VĂN KHỎE	15/06/1993	*****23	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
100	NGUYỄN VĂN KHUYỀN	28/12/1976	*****11	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
101	LÊ THÀNH KIÊN	10/10/2006	*****38	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
102	MAI THỊ LÀI	28/08/2006	*****75	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
103	TRẦN THỂ LÂM	10/06/1981	*****45	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
104	NGUYỄN THỊ MAI LAN	13/07/2005	*****64	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
105	PHAN THỊ NGỌC LAN	12/12/2007	*****58	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
106	NGUYỄN THỊ LAN	01/11/1979	*****99	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
107	TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN	16/12/2001	*****79	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
108	NGUYỄN BÁ LẬP	10/01/1978	*****18	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
109	LÀU Y LÀ	28/12/2000	*****87	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
110	LÀU Y LÀ	06/12/1995	*****47	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
111	HOÀNG THỊ LIÊN	20/10/2000	*****23	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
112	NGUYỄN THỊ LIÊN	10/10/1998	*****70	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
113	NGUYỄN THỊ ĐÀO LIỄU	18/02/1990	*****79	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
114	DƯƠNG KIM LIỆU	10/10/1993	*****30	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
115	HOÀNG THỊ LIỆU	22/12/1985	*****83	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
116	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	01/11/2007	*****44	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
117	VƯƠNG THẢO LINH	04/11/2007	*****15	Xã Thành Vinh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
118	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	01/12/2007	*****04	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
119	TRẦN LÊ DIỆU LINH	06/01/2008	*****99	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
120	BÀNH VĂN LỘC	16/07/1983	*****76	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
121	TRẦN THỊ LỢI	15/09/1999	*****14	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
122	NGUYỄN THÀNH LUÂN	04/10/1986	*****41	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
123	NGUYỄN ĐÌNH LỰC	15/05/1997	*****47	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
124	VÕ THỊ LƯƠNG	29/10/1999	*****20	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
125	NGUYỄN THỊ CẨM LY	13/01/2003	*****44	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
126	TRẦN THỊ LY	29/01/1995	*****98	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
127	VÀ CÔNG LÝ	04/01/2006	*****08	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
128	ĐẶNG THỊ NGỌC MAI	16/04/1998	*****86	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
129	VƯƠNG THỊ MAI	06/03/1998	*****47	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
130	NGUYỄN THỊ MAI	16/10/1995	*****37	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
131	VÕ THỊ MAI	30/08/1970	*****39	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
132	NGUYỄN HIỀN MAI	16/05/2007	*****03	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
133	HÀ VĂN MẠNH	12/04/1981	*****10	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
134	HOÀNG NGHĨA MẠNH	05/02/2008	*****34	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
135	ĐOÀN VĂN MẠNH	03/09/2005	*****18	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
136	VŨ BÁ MẠNH	06/02/2008	*****30	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
137	LŨ THỊ MÂY	30/09/2003	*****58	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
138	ĐÀO VĂN MINH	15/09/2007	*****72	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
139	TRẦN NHẬT MINH	09/03/2007	*****44	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
140	NGUYỄN ĐÌNH MINH	18/07/1968	*****76	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
141	HỒ NHẬT MINH	04/05/2007	*****32	Xã Hồng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
142	MOONG THỊ MUÔN	18/02/1998	*****42	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
143	VŨ NGỌC LÊ NA	26/11/2003	*****02	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
144	TRƯƠNG VĂN NAM	20/12/1990	*****69	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x	C	
145	NGUYỄN MỸ NAM	16/01/2003	*****52	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
146	HÀ THỊ NGA	06/03/2005	*****25	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
147	LUƠNG THỊ KIM NGÂN	29/09/1999	*****23	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
148	LO VĂN NGHĨA	01/03/1984	*****80	Xã Lượng Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
149	NGUYỄN THỊ NGỌC	26/07/1998	*****65	Xã Thiên Nhẫn, Tỉnh Nghệ An	x	B	
150	NGÔ THỊ BẢO NGỌC	09/10/2005	*****51	Xã Cẩm Bình, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
151	PHAN NHƯ NGỌC	26/10/1993	*****54	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
152	ĐOÀN THỊ NHÀI	12/05/1993	*****56	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
153	TRẦN HỮU NHÂM	05/01/1992	*****36	Xã Trường Lưu, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B	
154	LÊ THỊ YẾN NHI	17/04/2003	*****02	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
155	NGUYỄN THỊ Ý NHI	02/08/2007	*****88	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
156	NGUYỄN THỊ NHUNG	06/09/1987	*****83	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
157	PHAN THỊ HUYỀN NHUNG	01/01/2008	*****62	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
158	LÔ THỊ NỘI	04/04/2001	*****89	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
159	TRẦN THỊ OANH	01/05/2005	*****06	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
160	HỒ Y ỜNG	18/05/1995	*****67	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
161	TRẦN HỮU PHÁP	28/10/2007	*****73	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
162	THÁI DUY PHÁT	04/09/2005	*****06	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
163	NGUYỄN HỒNG PHI	11/12/1992	*****26	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
164	NGUYỄN DUY PHÚ	15/08/2007	*****41	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
165	NGUYỄN DUY PHÚ	21/06/2007	*****54	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
166	NGUYỄN VĂN PHÚ	15/05/2007	*****88	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
167	HOÀNG NGỌC PHÚ	27/05/1999	*****61	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	C	
168	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	10/03/1994	*****48	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	C	
169	PHAN VĂN PHÚC	11/10/1997	*****14	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
170	VÕ VĂN PHÙNG	23/04/1993	*****64	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
171	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	02/03/2001	*****21	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
172	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	14/11/1995	*****34	Xã Sơn Hồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
173	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	26/05/2005	*****99	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
174	TRẦN THỊ PHƯƠNG	20/06/1998	*****63	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B	
175	MẠC VĂN PHƯƠNG	27/10/2000	*****44	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
176	NGUYỄN ĐÌNH QUÂN	26/05/2006	*****24	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
177	NGUYỄN MẠNH QUÂN	13/06/2005	*****73	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
178	LÊ TÙNG QUÂN	18/09/1998	*****15	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
179	LÔ VINH QUANG	27/12/2006	*****07	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	B	
180	NGUYỄN VĂN QUANG	18/09/1994	*****11	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
181	PHAN VĂN QUYẾT	02/10/2002	*****15	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
182	XÔNG Y RỦ	10/11/1997	*****22	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		
183	LÊ CẢNH SƠN	15/10/1971	*****73	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
184	ĐẶNG NGỌC SƠN	06/07/2007	*****79	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	B	
185	TRỊNH THẾ SƠN	13/12/1985	*****21	Xã Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	x	B	
186	PHAN THỊ SƠN	01/07/1968	*****22	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
187	BÙI TRẦN NGỌC SƠN	30/06/2005	*****51	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
188	NGUYỄN VĂN SƠN	15/03/1996	*****81	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
189	NGUYỄN THANH SƠN	09/03/2008	*****44	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
190	VŨ BÁ SÚA	21/02/2007	*****63	Xã Mùong Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
191	HỒ ANH TÀI	28/10/1986	*****44	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
192	CỔ HÀNH TÀI	13/03/2008	*****11	Xã Mùong Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
193	NGUYỄN THỊ TÂM	10/02/1995	*****08	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
194	HOÀNG VĂN TÂM	10/06/2004	*****21	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
195	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	02/07/1996	*****28	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
196	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	30/03/1992	*****10	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
197	PHAN TÂN	22/08/1999	*****15	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
198	HỒ VĂN TÂN	04/11/1991	*****95	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
199	NGUYỄN HỒNG THÁI	07/10/1994	*****08	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
200	VÕ THỊ THẨM	27/02/2006	*****16	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
201	TRƯƠNG VĂN THẮNG	28/06/1979	*****33	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
202	NGUYỄN THỊ THẮNG	23/08/1989	*****30	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
203	TRẦN VĂN THẮNG	10/02/2001	*****82	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
204	LÊ CÔNG THẮNG	21/05/2007	*****12	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
205	GIÀ BÁ THẮNG	15/08/2004	*****22	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
206	HOÀNG ĐÌNH THANH	13/04/1985	*****36	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	B	
207	NGUYỄN ĐÌNH THANH	01/05/1985	*****22	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
208	NGÔ VĂN THÀNH	30/09/1992	*****55	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
209	NGUYỄN NGỌC THÀNH	16/10/2005	*****55	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
210	PHAN NGUYỄN THÀNH	23/04/2006	*****01	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
211	VÕ THỊ THÀNH	05/05/2007	*****38	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
212	PHAN ĐĂNG THÀNH	17/02/2005	*****97	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
213	VÕ THỊ THIÊN	13/02/2003	*****62	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
214	LÊ VĂN THIÊN	28/05/2003	*****09	Phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
215	LÊ VĂN THIỆN	14/07/2005	*****07	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
216	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	15/11/2003	*****32	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
217	TRƯƠNG VĂN THỊNH	08/09/1991	*****74	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x	B	
218	VI MINH THỊNH	07/02/2008	*****83	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
219	BÙI VĂN THỐNG	12/03/2006	*****48	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
220	ĐẶNG THỊ THUẬN	03/01/1998	*****96	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
221	PHAN QUỐC THUỐC	26/07/1997	*****32	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
222	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	02/07/1993	*****17	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
223	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	28/08/1986	*****78	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
224	PHAN THỊ THƯƠNG	20/07/1984	*****12	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
225	VI THỊ THƯƠNG THƯƠNG	07/07/2002	*****61	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
226	NGUYỄN THỊ THỦY	14/07/1989	*****22	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
227	ĐÀO THỊ THỦY	02/01/1990	*****93	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
228	NGUYỄN HOÀNG THỦY TIÊN	13/12/2000	*****75	Phường Thượng Hồng, Tỉnh Hưng Yên	x		
229	GIẢN THANH TIẾN	19/07/2004	*****24	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
230	TRƯƠNG THỊ TÌNH	25/05/1993	*****29	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
231	PHAN KHÁNH TOÀN	18/08/2007	*****21	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
232	LÝ BÁ TỔNG	06/08/2007	*****96	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
233	NGUYỄN THỊ TRÂM	14/03/1989	*****88	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
234	ĐINH THỊ ĐOAN TRANG	11/12/2007	*****66	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
235	NGUYỄN THỊ TRANG	01/05/1997	*****89	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
236	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	05/09/2007	*****50	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
237	NGÔ THỊ HUYỀN TRANG	05/03/2003	*****72	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
238	NGUYỄN HỮU TRUNG	20/08/2005	*****34	Xã Văn Du, Tỉnh Nghệ An	x		
239	LÀU BÁ TRUNG	12/02/2008	*****25	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
240	THÁI VĂN TRƯỜNG	03/12/2002	*****03	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
241	KHƯƠNG VĂN TÚ	11/05/2006	*****80	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
242	NGUYỄN THỊ TÚ	10/06/1973	*****50	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
243	MOONG VĂN TÚ	11/11/2007	*****86	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
244	NGUYỄN THỊ TÚ	01/07/1971	*****96	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
245	HOÀNG VĂN TUẤN	24/05/1999	*****90	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
246	VÕ ANH TUẤN	10/02/2008	*****05	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
247	TRẦN QUỐC TUẤN	01/10/2005	*****54	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
248	NGUYỄN VĂN TUẤN	02/09/1985	*****97	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
249	PHAN VĂN TUẤN	03/03/2001	*****53	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x	B	
250	LÊ PHAN ĐÌNH TÙNG	25/08/2007	*****46	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
251	DƯƠNG ĐỨC TƯỜNG	27/10/1998	*****76	Xã Cẩm Bình, Tỉnh Hà Tĩnh	x	B A1m	
252	ĐẶNG VĂN TUYÊN	03/11/1993	*****73	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
253	HOÀNG CÔNG TUYÊN	15/06/1985	*****60	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
254	NGUYỄN THỊ TUYẾT	20/11/1995	*****28	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
255	ĐINH THỊ TUYẾT	26/08/1999	*****71	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
256	HOÀNG THỊ VÂN	22/08/1995	*****30	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
257	TRẦN ĐÌNH QUỐC VIỆT	01/03/2008	*****11	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
258	PHẠM VĂN VIỆT	01/08/1995	*****94	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
259	THÁI BÁ VIỆT	20/07/2001	*****96	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
260	NGUYỄN THỊ VINH	19/01/1979	*****05	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
261	VI THỊ VINH	05/10/1986	*****21	Xã Lượng Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
262	BÙI ĐÌNH VINH	06/06/1971	*****43	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
263	VỪ BÁ VINH	20/10/2006	*****50	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
264	TRẦN LONG VŨ	26/09/2000	*****31	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
265	LÀU BÁ XỐ	01/05/2007	*****70	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
266	LÊ ANH XUÂN	14/02/1976	*****36	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
267	NGUYỄN VIỆT YÊN	04/10/1988	*****61	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
268	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	04/10/2006	*****42	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

